

Bản án số: 01/2022/HSST.

Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC-TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà La Thị Thu Nga – Giáo viên hưu trí

2/ Bà Nguyễn Hồng Như Ánh – PCT Hội Chữ thập đỏ huyện Xuyên Mộc

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*
ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 117/2021/HSST ngày 07/12/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST ngày 29/12/2021, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm: 2000, tại Bà Rịa Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp TB, xã BC, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo là con một trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: 1/ Nguyễn Thị TT, sinh ngày: 13/01/2004

Địa chỉ: ấp B, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị TT: ông Nguyễn Văn Thọ, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị TN, sinh năm: 1989

Địa chỉ: ấp B, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị TT: ông Lê Minh Phúc – Trợ giúp viên, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2/ Bà Phạm Thị ML, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp TB, xã BC, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Võ Thị Đ, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp TB, xã BC, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ông Lại Ngọc T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: thôn BG, xã TH, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

(Nguyễn Thị TT, Võ Thị Đ và Lại Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt; Phạm Thị ML vắng mặt; ông Lê Minh Phúc có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/5/2021, bị cáo Lê Văn T đến nhà anh Phan Văn K tại ấp BH, xã BC, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để chơi đánh cờ. Một lúc sau, bị cáo đi ra phía sau nhà trọ của anh K và phát hiện phòng trọ của cháu Nguyễn Thị TT mở cửa, bên trong có bạn của Trinh đang nằm ngủ, dưới nền nhà có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh. Bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đi vào lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài.

Sau khi lấy được tài sản, bị cáo mang điện thoại đến tiệm điện thoại di động của anh Lại Ngọc T ở thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận bán với giá: 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận, vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, bị cáo đến tiệm giặt ủi của chị Phạm Thị ML ở ấp TB, xã BC, huyện Xuyên Mộc; khi thấy tiệm không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào bên trong, thấy chị L đang gội đầu trong nhà vệ sinh nên tiếp tục đi vào phòng ngủ và phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh dương để trên nệm, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại này rồi bỏ đi. Khi phát hiện bị mất điện thoại, chị L nghi ngờ bị cáo lấy nên nhờ người chở đi tìm và phát hiện bị cáo đang cầm điện thoại của mình nên yêu cầu

bị cáo trả lại thì chị L sẽ không báo Công an và bị cáo đã trả điện thoại lại cho chị L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG và số: 42/KL-HĐĐG ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 và 01 ốp lưng điện thoại có giá trị là: 3.955.000đ (ba triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động loại Samsung Galaxy A51 và 01 ốp lưng điện thoại bên trong có sim điện thoại, số thuê bao: 038.235.1142, có giá trị 4.936.350đ (bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi đồng).

* Vật chứng và xử lý vật chứng: Điện thoại Samsung bị cáo đã bán cho anh T và anh T đã bán lại cho một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc không thu hồi được. Đối với số tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm ngàn đồng) bị cáo bán điện thoại SamSung, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Phạm Thị ML đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

- Cháu Nguyễn Thị TT yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và bà Võ Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo, cháu Trinh đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Bà Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên cho bà Đ.

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận: đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

- + Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 30/11/2021 đối với bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- + Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh mà bị cáo trộm cắp của cháu Trinh.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Tại phiên Tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là cháu Nguyễn Thị TT, ông Lê Minh Phúc trình bày:

Đồng ý với tội danh và Điều khoản truy tố cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì tại phiên tòa, bị cáo xác định mẹ bị cáo là bà Võ Thị Đ tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo không tác động hay nhờ mẹ bị cáo bồi thường thay cho bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án cao nhất so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

* Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của các bị hại và các đương sự khác, thể hiện:

Vào khoảng 7 giờ 00 ngày 05/5/2021, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh của cháu Lê Thị Tuyết Trinh. Giá trị của điện thoại tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 4.936.350đ (bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, vào khoảng 16 giờ 00 ngày 30/4/2021, bị cáo còn có hành vi trộm cắp của chị Phạm Thị ML một điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh dương. Giá trị của điện thoại tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 3.955.000đ (ba triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong vụ án là: 8.891.350đ (tám triệu, tám trăm chín mươi một ngàn, ba trăm năm mươi đồng).

Việc bị cáo cố ý lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.891.350đ, đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất cũng như tinh thần nhưng với bản chất tham lam và lười biếng lao động; muốn chiếm đoạt thành quả lao động của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương nói chung, cũng như giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời giáo dục chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, xét cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi lượng hình cho bị cáo. Riêng đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng vì tại phiên tòa, bị cáo xác định bị cáo không tác động hay nhờ mẹ bị cáo bồi thường thay cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý các vấn đề khác: Đối với anh Lại Ngọc T là người mua điện thoại của bị cáo, khi mua anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với anh T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm ngàn đồng) là tiền bị cáo bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh mà bị cáo trộm cắp của cháu Nguyễn Thị TT

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Về hình phạt:

*** Hình phạt chính:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T **14 (mười bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*** Hình phạt bổ sung:** không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo quyết định chuyển vật chứng số: 90/QĐ-VKS và biên bản giao nhận vật chứng số: 22/BB ngày 06/12/2021

6/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA ND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

